ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2024/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực

hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2265/TTr-SLĐTBXH ngày 11 tháng 8 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định thành lập theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 về việc đổi tên Trung tâm giới thiệu việc làm thành Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm.

3. Đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm ban hành kèm theo Quyết định này làm căn cứ để lập, thẩm định, đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ công, giao dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực việc làm

Đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm:

Căn cứ đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm quy định tại Điều 2 Quyết định này, thực hiện lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai, hướng dẫn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh đơn giá khi các yếu tố hình thành đơn giá thay đổi.

3. Cục Thuế tỉnh: Có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Đối với nguồn kinh phí ngân sách tỉnh giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ dịch vụ việc làm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - TBXH;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC, TC, NĐ, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục

ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: đồng/người/trường hợp

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐƠN GIÁ
A	**DỊCH VỤ TƯ VẤN**	
I	**Tư vấn việc làm**	
1	Người lao động	46.463
2	Người khuyết tật	63.311
3	Người dân tộc thiểu số	56.572
4	Người sử dụng lao động	80.158
II	**Tư vấn chính sách lao động, việc làm**	
1	Người lao động	43.094
2	Người khuyết tật	58.256
3	Người dân tộc thiểu số	52.191
4	Người sử dụng lao động	73.420
III	**Tư vấn học nghề**	
1	Người lao động	39.724
2	Người khuyết tật	53.202
3	Người dân tộc thiểu số	47.810
4	Người sử dụng lao động	66.680
B	**DỊCH VỤ GIỚI THIỆU VIỆC LÀM**	
I	**Giới thiệu việc làm trong nước**	
1	Người lao động	106.135
2	Người khuyết tật	147.239
3	Người dân tộc thiểu số	155.460
II	**Giới thiệu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng**	

1	Người lao động	171.901
2	Người dân tộc thiểu số	262.331
C	**DỊCH VỤ CUNG ỨNG LAO ĐỘNG**	
I	**Cung ứng lao động trong nước**	
1	Người lao động	216.844
2	Người khuyết tật	271.092
3	Người dân tộc thiểu số	281.941
II	**Cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng**	
1	Người lao động	292.790
2	Người dân tộc thiểu số	401.284
D	**DỊCH VỤ THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI TÌM VIỆC, THU THẬP THÔNG TIN VIỆC LÀM TRỐNG**	
I	**Thu thập thông tin người tìm việc**	
1	Trực tiếp tại Trung tâm	31.599
2	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	35.332
3	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	33.465
4	Tại hộ gia đình	46.531
II	**Thu thập thông tin việc làm trống**	
1	Trực tiếp tại Trung tâm	34.887
2	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	41.472
3	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	39.278
4	Tại Doanh nghiệp	67.817